

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN**
Bản án số: 49/2017/HSST
Ngày 26 tháng 12 năm 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Mạnh Hải, cán bộ hưu phòng TH, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;
2. Ông Đỗ Đức Hùng, cán bộ hưu phòng ĐB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh, Thư ký Tòa án thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Tá Tuấn, Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX-HSST ngày 12/12/2017 đối với bị cáo: Tạ Văn H, sinh năm 1990; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn TH, xã TG, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 12/12; con ông Tạ Văn Q, sinh năm 1958, nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1955, đã chết; bị cáo có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1994, làm ruộng và 01 con sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tạ Văn H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn TH, xã TG, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số: 297/Ctr-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố Tạ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau:

Khoảng 18h00 ngày 12/9/2017, Tạ Văn H, sinh năm 1990, cư trú tại thôn TH, xã TG, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh mua 02 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa

chất tinh thể màu trắng của một người đàn ông không quen biết tại dốc đường tàu thuộc thôn Tiêu Long, xã TG, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh với giá 300.000 đồng với mục đích bán kiếm lời. Khoảng 11h ngày 15/9/2017, H đang ở nhà thì có “Nguyễn Đình C” trú tại thôn T, xã TS, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh gọi điện thoại cho H hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá, H đồng ý. Khoảng 11h30 cùng ngày “C” và Dương Thị Th, sinh năm 1993 trú tại thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, Hện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đến nhà H để mua ma túy. Khi đến, C đưa cho H 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng. H cầm tiền đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đưa cho “Chương” 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. “Chương” vừa đút túi nilon vào túi quần phía bên trái đang mặc thì bị Lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Ngoài ra, Lực lượng Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, bên trong có gắn số sim 0964.919.994. 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư, trên các mép có chữ ký của bị cáo, người chứng kiến và dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tạ Văn H. H đã tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Cơ quan điều tra đã niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1, trên các mép có chữ ký của bị cáo, người tham gia và dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định số: 381 trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng bên trong các gói nhỏ thu giữ từ bị cáo Tạ Văn H như đã nêu trên. Yêu cầu giám định: “Mẫu vật gửi giám định có phải là ma túy không? Loại gì? Tên gọi? Khối lượng”.

Tại bản Kết luận giám định số: 1090/KLGD-PC54 ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận:

“+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư không có ký hiệu có trọng lượng 0,6202 gam; là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì ký hiệu M1 có trọng lượng 1,1281 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn H đã khai nhận các tình tiết của vụ án đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo. Bị cáo khai nhận: Do muốn có tiền tiêu, nên bị cáo đã mua 02 túi ma túy đá của một người đàn ông không quen biết tại dốc đường tàu thuộc thôn Tiêu Long, xã TG với mục đích bán kiếm lời. Vào buổi trưa ngày 15/9/2017 H đã bán 01 túi ma túy đá cho người tên “Chương” thì bị bắt quả tang cùng vật chứng, vật chứng đã

được niêm phong có chữ ký của bị cáo và người tham gia ở các mép phong bì. Bị cáo nhất trí với Bản kết luận giám định số: 1090/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Do bị giam giữ, nên bị cáo không được tiếp xúc với gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo biết được anh Tạ Văn H là anh trai bị cáo đã tự nguyện nộp 5.200.000 đồng tiền phạt cho bị cáo, bị cáo rất cảm động; bản thân bị cáo mong muốn và nhất trí với việc anh Hải nộp tiền thay.

Anh Tạ Văn H trình bày: Vì muốn em trai mình được giảm nhẹ tội, nên anh đã tự nguyện nộp tiền phạt thay cho bị cáo H; anh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền nêu trên.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, 5 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Tạ Văn H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/9/2017. Phạt bị cáo 05 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự và điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định, 01 sim điện thoại số: 0964.919.994 thu giữ của Tạ Văn H và 01 mảnh giấy có ghi chữ XSMB 15/9/2017 FN 13879335, KT 10129684, QG 10819516 thu giữ của “Nguyễn Đìnhc”. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của Tạ Văn H.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Kết thúc phần tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Tạ Văn H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Vật chứng được thu giữ từ bị cáo và giám định theo đúng trình tự luật định, sau giám định đã kết luận vật chứng thu giữ từ H có tổng trọng lượng là 1,7483 gam là ma túy; loại ma túy là chất Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân đều không được tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng khi không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng Tạ Văn H vẫn mua bán để kiếm lời. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Tạ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2. Về hình phạt:

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Về tình tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với Bị cáo:

Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nạn ma túy là hiểm họa của xã hội, bị loài người cực lực lên án. Vì nó, mà không biết bao nhiêu gia đình cha mẹ mất con, vợ mất chồng, đạo đức xã hội bị băng hoại, sức khỏe bị suy tàn, giống nòi bị thui chột, tài sản bị khánh kiệt. Đây còn là nguyên nhân trực tiếp của nhiều tội phạm nguy hiểm khác và cũng là con đường ngắn nhất để lây truyền căn bệnh vô phương cứu chữa. Biết vậy, nhưng chỉ vì mục đích kiếm lời, bị cáo vẫn mua bán, reo rắc hiểm họa cho xã hội, để rồi phải đứng trước vành móng ngựa hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy: Sau khi phạm tội, Bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo mong muốn và đã được gia đình tự nguyện nộp tiền phạt thay. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo phạm tội có mục đích trục lợi. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để tăng hiệu quả của việc giáo dục, răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm.

Liên quan trong vụ án này còn có người bán đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này; người thanh niên đã mua ma túy của H tự khai tên là “Nguyễn Đình H, sinh năm 1993 trú tại thôn Thọ Trai, xã Tam Sơn, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh”, nhưng qua xác minh tại xã Tam Sơn không có đối tượng nào có họ tên như trên; điện thoại di động “Chương” sử dụng gọi cho H để mua ma túy hiện không thu hồi được. Vì vậy, Cơ quan điều tra vẫn

đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chị Dương ThịTh là người đã đi cùng “Chương” mua ma túy, nhưng chịTh không biết việc “Chương” đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý chịTh là đúng pháp luật.

3. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án:

Khi bắt quả tang Tạ Văn H bán ma túy cho “Chương”, Cơ quan điều tra đã thu giữ từ “Chương” 01 túi nilon bên trong có chứa 0,6202 gam Methamphetamine, 01 mảnh giấy có ghi chữ XSMB 15/9/2017 FN 13879335, KT 10129684, QG 10819516; thu giữ của H 01 điện thoại di động; khám xét nơi ở thu giữ của H 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 1,1281 gam Methamphetamine. Vở đựng mẫu vật và mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Giám định viên. Xét thấy, vở đựng mẫu vật, sim điện thoại là vật chứng của vụ án và tờ giấy không còn giá trị sử dụng và mẫu vật còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo tự nguyện nộp phạt, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Anh Tạ Văn H là người nộp tiền thay cho bị cáo H, anh Hải không yêu cầu H phải hoàn trả, nên không cần đặt ra để giải quyết.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt: Tạ Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 15/9/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, điểm đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vở đựng mẫu vật, 1,2413 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của Giám định viên, 01 sim điện thoại di động số: 0964.919.994 thu giữ của Tạ Văn H và 01 mảnh giấy có ghi chữ XSMB 15/9/2017 FN 13879335, KT 10129684QG 10819516 thu giữ của “Nguyễn Đìnhc” là vật chứng của vụ án. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia

màu xanh là phương tiện phạm tội và 500.000 đồng do phạm tội mà có thu giữ của Tạ Văn H.

Tạm giữ 5.200.000 đồng tiền tự nguyện nộp phạt của Tạ Văn H để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng và tiền tự nguyện nộp phạt hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Tạ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị, tỉnh;
- Công an thị xã TS;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Bị cáo Tạ Văn H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà